

Số: 1312/2021/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 183/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1934

Địa chỉ: Số A, Đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trần T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số A1, Đường B1, Phường C1, Quận D1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số A2, Đường B2, Phường C2, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Thị M – Văn phòng Luật sư Nguyễn M thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: số A3, Đường B3, Phường C3, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bà Nguyễn Thị P đồng ý hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Giao tiền thành hai đợt như sau:

+ Đợt 1: Ngày 20/12/2021 giao 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

+ Đợt 2: Ngày 28/12/2021 giao 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng.

- Ông Nguyễn Văn Đ xác nhận nhà đất số A4, Đường B4, Phường C4, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1068/96 do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/4/1996 đứng tên bà Nguyễn Thị H (đã chết) là thuộc quyền sở hữu, quản lý, sử dụng của bà Nguyễn Thị P và những người thừa kế khác của bà Nguyễn Thị H (nếu có). Ông cam kết không tranh chấp gì về nhà, đất trên.

- Đương sự có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Hai bên thống nhất mỗi bên chịu một nửa. Trong đó, bà Nguyễn Thị P phải chịu 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 5.000.000 (Năm triệu) đồng nhưng ông Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Anh Minh**